TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÌN HỒ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HS-ST
Ngày 16 tháng 01 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Tẩn Phàn Pao.

ông Sùng A Dờ.

Thư ký phiên tòa: ông Hờ A Thái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: ông Lò Trí Siêu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2024/TLST- HS ngày 24 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo: **Lò Văn G**; Tên gọi khác: không có tên gọi khác; Sinh ngày: 05/01/1995, tại huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: tổ dân phố P S, thị trấn Ph Th, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn L , sinh năm: 1972 và con bà Lò Thị Nh , sinh năm: 1976; có vợ: Vàng Thị X , sinh năm: 1998; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2024; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 08/11/2024, đến ngày 14/11/2024 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 08/11/2024, Lò Văn G thuê xe ôm từ thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ đi đến bản Tà Tê, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Đi đến khu vực đầu bản Tà Tê, G gặp và hỏi mua được của người đàn ông dân tộc Mông, khoảng hơn 30 tuổi, không rõ lai lịch, 06 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh và được gói chung bằng mảnh nilon màu xanh với giá 300.000 đồng. Mua được Heroine, G cất

vào túi áo khoác bên phải đang mặc, không cho ai biết. Sau đó, G bắt xe khách đi xuống xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ để đi chơi.

Hồi 18 giờ 00 phút cùng ngày, Lò Văn G đang đứng ở đầu cầu Pa Tần thuộc bản Cầu Phà, xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ thì bị Tổ công tác Đồn Biên phòng Pa Tần phối hợp với Công an xã Pa Tần đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát phát hiện, Lò Văn G có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy, nên đã yêu cầu kiểm tra, G lấy trong túi áo khoác bên phải ra 06 gói Heroine như đã mô tả ở trên giao nộp. Tại đây, G khai nhận đó là Heroine của G mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn G về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp số 460 ngày 09/11/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: 06 gói chất bột khô màu trắng (ký hiệu từ M1-M6) có tổng khối lượng là 0,74 gam.

Bản Kết luận giám định số 1187/KL-KTHS ngày 10/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 06 mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu M1 - M6) gửi giám định là ma túy; loại: Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSSH ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Lò Văn Giang, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn Giang, phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lò Văn G từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, từ ngày 08/11/2024; Về hình phạt bổ sung: đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu huỷ: 07 mảnh nilon màu xanh, đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng; đối với 0,74 gam chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn Giang, Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ đi giám định chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật sau giám định nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lò Văn G phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhất trí với luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo: tại phiên toà, bị cáo Lò Văn G đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã thu thập đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 18 giờ 00 phút ngày 08/11/2024, tại khu vực đầu cầu Pa Tần, thuộc bản Cầu Phà, xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ, Lò Văn G đang tàng trữ trái phép 0,74 gam Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Đồn Biên phòng Pa Tần phối hợp với Công an xã Pa Tần phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Lò Văn G là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo Lò Văn G là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến hình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo nhận thức được hành vi Tàng

trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự. Nhưng bị cáo Lò Văn G vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, vào hồi 18 giờ 00 phút ngày 08/11/2024, bị cáo đang tàng trữ trái phép 0,74 gam Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Đồn Biên phòng Pa Tần phối hợp với Công an xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ phát hiện, bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, với lỗi cố ý trực tiếp.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, áp dụng điều khoản cũng như hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung, đối với bị cáo là có căn cứ pháp lý, phù hợp với mức độ nguy hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội, phù hợp với nhân thân nên cần được chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Lò Văn G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa. Bị cáo Lò Văn G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế. Vì vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo làm nghề lao động tự do và thu nhập không ổn định, gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu huỷ: 07 mảnh nilon màu xanh, đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng; đối với 0,74 gam chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn G , Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ đi giám định chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật sau giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lò Văn G phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[9] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và những vấn đề liên quan: Thông qua vụ án này, đề nghị các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương các xã, thị trấn trên địa bàn các huyện, thành phố, tỉnh Lai Châu, đặc biệt là chính quyền nơi bị cáo đang cư trú cần nâng cao tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong quần chúng nhân dân. Tuyên truyền về tác hại của các chất ma túy để nhân dân hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật, phối hợp với lực lượng phòng chống ma túy huyện ra soát, lập hồ sơ quản lý các đối tượng nghiện và nghi nghiện ma túy trên địa bàn, lập hồ sơ đưa các đối tượng nghiện ma túy vào các trung tâm cai nghiện, đồng thời tố giác tội phạm, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm để giữ gìn trật tự an ninh trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

[10] Các vấn đề liên quan:

(1) Nguồn gốc Heroine bị thu giữ, Lò Văn G khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 30 tuổi, không rõ lại lịch, ngoài lời khai duy nhất của G không có tài liệu chứng cứ khác, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Sìn Hồ không có căn cứ để điều tra xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

(2) Đối với người đàn ông lái xe ôm và người lái xe khách: Kết quả điều tra cho thấy G không nói cho những người này biết hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của mình; G không biết nhân thân, lại lịch của những người này, ngoài lời khai duy nhất của G không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo.

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Lò Văn G , phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Lò Văn G01 (một) năm 08 (tám) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 08/11/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu huỷ: 07 mảnh nilon màu xanh, đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, vào hồi 16 giờ 55 phút ngày 15/01/2025 giữa Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu*).

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Lò Văn G phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo; Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Ngoãn

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM** **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Tẩn A Sếnh Sùng A Dờ.	**Phan Hồng Ngoãn**